

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày: 07- 3- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đức Nhuận;

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Trọng T, sinh năm 1997 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Xã P, huyện C, tỉnh Đ; tạm trú: Khu B, phường H, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ máy; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm 1974 và bà N, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt, tạm giam ngày 02/10/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hoàng Phi A. Vắng mặt.

- Bà Bùi Như B, sinh ngày 15/5/2000. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Bùi Thị Kiều Hoanh, sinh năm 1984 - là mẹ ruột của B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/10/2018, Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T và Công an phường C tiến hành tuần tra trên địa bàn phường BC, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi tổ tuần tra đi đến ngã tư M thuộc khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trương Trọng T và Bùi Như B đang ngồi trên xe mô tô biển số 61D1-798.75 (xe dừng đèn đỏ) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, B lấy từ trong túi quần phía trước bên trái ra 01 gói giấy bạc, bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (cả hai khai nhận là ma túy) nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa B và T về trụ sở công an phường C để làm việc.

Quá trình điều tra, Trương Trọng T và Bùi Như B khai nhận: Bản thân T và B là đối tượng nghiện ma túy, đối với 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá của B lấy từ 02 thanh niên tên Phúc và Minh A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho B tại nhà nghỉ P thuộc khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương để mang về phòng trọ nhằm mục đích sử dụng. Riêng T được B rủ đi lấy ma túy chung thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 61D1-798.75 chở B đến nhà nghỉ nêu trên để lấy ma túy, trên đường về phòng trọ thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy tổng hợp), 01 xe mô tô biển số 61D1-798.75.

Theo kết luận giám định số 599/MT-PC09 ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,0042 gam.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-TA ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trương Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Trọng T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi số vụ 599/MT – PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 02/10/2018, tại khu vực ngã tư M thuộc khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã T và Công an phường C bắt quả tang bị cáo Trương Trọng T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-798.75 chở Bùi Như B và B có hành vi tàng trữ 1,0042 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị công an bắt giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra B đã khai nhận số ma túy trên B lấy từ 02 thanh niên tên P và Minh A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho B tại nhà nghỉ P thuộc khu phố B, phường C, thị xã T, tỉnh Bình Dương để mang về phòng trọ nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Tính được Ý rủ cùng đi lấy ma túy thì Tính đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 61D1-798.75 chở B đến nhà nghỉ nêu trên. Trong vụ án này, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Trương Trọng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý giúp sức chở đối tượng B đi mua và cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng dần cho thỏa mãn cơn nghiện, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu 599/MT-PC09 (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61D1-798.75, số khung 2604GY059891, số máy KC26E1095857 thu giữ của bị cáo Trương Trọng T, quá trình điều tra xác định xe này do bà Nguyễn Thị D (cô ruột của T) là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Bà D khai nhận vào ngày 02/10/2018 cho T mượn xe để đi công việc, bà D không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho bà D là có căn cứ. Bà D không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Như B – sinh ngày 15 tháng 5 năm 2000 có hành vi cất giấu 1,0042gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Quá trình điều tra, thu thập giấy khai sinh của B thể hiện giấy khai sinh trễ hạn nên cần thiết phải giám định tuổi của B để xử lý theo quy định. Theo đó, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và đưa B đi giám định tuổi tại Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4136/C09B ngày 12/10/2018 Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng tại thời điểm giám định (tháng 10 năm 2018) Bùi Như B có dấu hiệu mang thai giai đoạn sớm, việc chụp Xquang giám định tuổi gây ảnh hưởng đến sự phát triển của thai nhi. Phân viện KHHS không tiến hành giám định người đang có thai”*. Do đó, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Bùi Như B, quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị can B, sau khi giám định tuổi được sẽ tiếp tục xử lý là đúng quy định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho B: Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở một vụ án khác khi có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Trọng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Trọng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu 599/MT-PC09.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Trương Trọng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh